

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **20/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/3/2019.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2. Ông **Từ Ngọc Viễn**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trọng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 812/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 25/5, Quốc lộ S, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Lê V**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 177/1/7 đường T, khu phố N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:** Chị và anh V quen biết nhau và chung sống vợ chồng năm vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01/2005, ngày 15/9/2005.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, chị Vinh thương nhậu say về la lối, chửi mắng nên chị và anh V đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh V có 01 con chung tên Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 17/11/2005.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V; con chung chị H yêu cầu trực tiếp nuôi, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000

đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được; về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Lê V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh V không có văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Phạm Lê V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh V.

[3] Tranh chấp giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Phạm Lê V là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh V; con chung chị yêu cầu trực tiếp nuôi, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, do quen biết chị Chi và anh V chung sống vợ chồng năm vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01 ngày 15/9/2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp, anh V thường xuyên nhậu say về la mắng, chửi bới chị Chi nên chị và anh V đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay.

Đối với anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị H mà vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy từ khi sinh ra đến nay cháu H do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó cần giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn

sơ thẩm và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Lê V.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp nuôi con chung giữa chị và anh Phạm Lê V là cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 17/11/2005, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh V chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu lãi trên số tiền chậm nộp theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chậm thực hiện, tại thời điểm thanh toán.

Anh V được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013506 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- UBND Phường T TP.M,TG;
- Các đương sự:
 - + Chị Phạm Thị Thu H;
 - + Anh Phạm Lê V;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Thương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2/ Ông **Từ Ngọc Viễn**.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý 812/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 25/5, Quốc lộ 60, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phạm Lê V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 177/1/7 Tết Mậu Thân, khu phố 5, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Ly hôn”.

- *Biểu quyết: 3/3, thống nhất: 100%.*

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3, thống nhất: 100%.

3. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Lê V.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Thu H được trực tiếp nuôi con chung giữa chị và anh Phạm Lê V là cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 17/11/2005, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh V được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013506 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe đồng ý và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA